

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H. Sinh ngày 10/4/1994 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký HKTT: Tổ N, ấp V, xã S, huyện H2, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án:

Không, tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 09/5/2017 với số tiền 40.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); nhân thân: xấu; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Người làm chứng: Ông Lâm Quốc T. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSHT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Quốc H về hành vi tàng trữ hàng cấm như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/6/2021, lực lượng Công an thành phố H tiến hành kiểm tra nhà trọ do ông Lâm Quốc T, thuộc Tổ 1, Khu phố X, phường T, thành phố H phát hiện tại phòng trọ số 3 do Nguyễn Quốc H đang thuê ở, có cất giấu 2.478 (Hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc H về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”.

Theo lời khai của bị can Nguyễn Quốc H, nguồn gốc 2.478 bao thuốc lá điều nêu trên là của một người phụ nữ khoảng trên 50 tuổi, thường gọi là “Ý Hai” (không rõ họ, tên, địa chỉ) được một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng xe máy vận chuyển đến phòng trọ giao cho H cất giấu với tiền công là 200.000 đồng/ngày.

Vật chứng trong vụ án: 2.478 (Hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO. Vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị can đã nhận giữ số thuốc lá điều nhập lậu 02 (hai) lần từ “Ý Hai” vào ngày 26/6/2021 và ngày 27/6/2021, đã nhận được số tiền công là 400.000 đồng.

Đối với người phụ nữ bị can gọi là “Ý Hai” và người đàn ông giao thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Quốc H cất giấu, qua điều tra không xác định nhân thân, lại lịch nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hai lần “Tàng trữ hàng cấm” vào ngày 26/6/2021 và ngày 27/6/2021, qua điều tra bị can không xác định được số lượng nên không có căn cứ để khởi tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm Tội tàng trữ hàng cấm.
- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.
- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.
- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 28/6/2021, lực lượng Công an thành phố H tiến hành kiểm tra nhà trọ của ông Lâm Quốc T thuộc tổ 1, Khu phố X, phường T, thành phố H, phát hiện tại phòng trọ số 3, do Nguyễn Quốc H thuê ở, có cất giấu 2.478 (hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành Tội tàng trữ hàng cấm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam đến dưới 100 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít; b) Thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với thuốc lá điều nhập lậu, là loại hàng cấm. Bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm, bị cáo chưa chấp hành nộp tiền phạt mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, tuy chưa từng có tiền án nhưng bị cáo có 01 tiền sự chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo quyền được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 2.478 (Hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc nhận giữ giữ hàng cấm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 191, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm “Tội tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H hình phạt tiền, mức phạt tiền là 60.000.000đ (bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 2.478 (Hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSHT ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã S, H2-KG;
- UBND phường T, H-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng